“Chú Bé Học Sáng”

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cơn xúc động ập đến bất ngờ khiến tôi lặng đi khi chiếc xe theo con lộ chính từ trong phố Đồng Hới ra hướng bắc chạy chậm lại và rẽ trái qua con đường về làng Đồng Phú. Ngày xưa, xóm nhà ngoại (bà ngoại) ở phía bên phải, và con đường về làng đưa xuống nhà nội (ông nội) cách ngã ba chừng nửa cây số. Nhà ngoại không còn, nhưng tôi vẽ ra trong trí ngôi nhà rộng thênh thang, ở đó *thằng Bé* (tên ở nhà của tôi) được ngoại yêu thương và chiều chuộng. Và chính tại ngã ba này chú bé đã lọt lòng khóc oe oe chào đời – trong quần mẹ.

Mẹ thường kể chuyện này khi nói về đàn bà sinh *con rạ* (sau con đầu lòng) dễ dàng hơn *con so* (đầu lòng). Ngày đó, mỗi lần sinh con, mẹ về nhà ngoại *nằm nơi* (sinh đẻ); ba tháng mười ngày con cứng cáp mới về lại nhà nội. Ngày nằm cữ *thằng Bé*, mẹ đau bụng đẻ lúc đầu hôm, và gần sáng bể bọc nước ối, mẹ biểu chị vú dìu lên nhà ngoại. Đến ngã ba, nhà ngoại còn ở bên kia đường, chú đã mau mắn chui ra khiến mẹ phải đứng tại chỗ trong khi chị vú chạy qua nhà ngoại kêu bà mụ ra đỡ đẻ. Anh Quang hay chế nhạo chú,

“*Mi* là thằng *kẹo kéo* bần tiện *đẻ rớt trong quần*.” “Kẹo kéo” chỉ người hà tiện hay keo kiệt.

Thằng Bé không hề thấy xấu hổ mà ngược lại, thầm hãnh diện đã làm giảm bớt gánh nặng “mang nặng đẻ đau” của mẹ vì không bắt mẹ đau bụng đẻ lâu. Thấy tôi trở nên ít nói và để tâm trí tận đâu đâu, Quỳnh Châu vin vai tôi lay nhẹ,

“*Ôông dôông* cất bộ mặt ‘Thăng Long thành hoài cổ’ giùm em đi. Hôm nay mình về làng, phải hưởng một ngày vui có ý nghĩa.”

“Vậy sao?” tôi còn thẫn thờ.

“Này nhé, *mụ* vợ dễ thương sẽ là con dâu đầu tiên của nhà mình ra mắt tổ tiên tại nhà thờ họ Nguyễn. Em được mẹ ủy thác cầu khẩn ông bà phò hộ cho gia đình gồm con, cháu, và chắt cả thảy 31 người được vạn sự bằng an. Và nhất là anh con trai lớn cứng đầu cứng cổ này sẽ không bị tiểu nhân gièm siểm, ám hại sau lưng,” nàng gí tay vào vai tôi.

“Vợ anh khi nào cũng đúng. Anh chỉ bâng khuâng nhớ về ngoại, nội, và làng quê ngày cũ,” tôi hôn nhẹ lên má nàng.

Xe chạy thêm một quãng, tôi sửng sốt nhận ra hai bên đường vẫn còn vài dấu tích mà *thằng Bé* thuở lên ba đã trông thấy vào một đêm trăng sáng. Đêm hôm ấy, đang nằm ngủ ở nhà, chú chợt thức giấc và đưa tay sang bên cạnh không thấy mẹ liền nhảy phóc xuống giường. Qua phòng bên, thấy *thằng Gái* (tên ở nhà của Quang) và chị vú ngủ li bì. Lên nhà trên, thấy nội ngủ ngáy pho pho trên bộ *gõ* (bộ ngựa hay phản). Thôi rồi, mẹ lên nhà ngoại mà không cho chú đi theo!

Thằng Bé lần mò ra sân trước rồi đi ra cổng. Lên nhà ngoại chỉ có một đường, nhưng chú chưa đi một mình bao giờ. Trăng sáng vằng vặc như ban ngày. Chú lững chững bước, mặt trăng tròn phía trên đầu nằm xéo trước mặt, và cái bóng ngắn trên mặt đất đi theo sau lưng. Chú đi hoài

đi hủy; nhìn lên, trăng vẫn ở phía trước; và nhìn lui, bóng chú vẫn ở phía sau. Lạ quá chừng – mặt trăng và cái bóng cũng chạy theo chú! Nhà ngoại còn chong đèn, mẹ ngồi nói chuyện với ngoại và thấy chú vào, giật mình hốt hoảng,

"Đêm hôm khuya khoắt, thằng chó con không lo ngủ mà cả gan lò mò lên đây làm *chi*? Không sợ *răng* con?" rồi quay sang ngoại, "Thôi con về cho *hắn* ngủ. *Tội hắn*!"

"Mai mốt *nậy* [lớn], *thằng Bé ni* là tay hoang đàng, 'luông tuồng lóc lách,' *ưng* [muốn] đi là đi, không *sợ lện* ai *mô*," ngoại nói.

Mẹ không bao giờ đề cập đến chuyến phiêu lưu đại đởm của *thằng Bé*, nhưng thường nói chú "luông tuồng lóc lách" hay "tự thị" (tự chuyên) đi khắp nơi khắp chốn.

Ngày đó, họ Nguyễn ("Họ") đông người nhất làng và có nhà thờ họ (hay từ đường) to lớn không kém đình làng với sân lát gạch rộng phía trước và cây cao bóng mát chung quanh. Họ có một sào ruộng *nhất đẳng điền* cho *làm rẻ* lấy huê lợi dùng bảo trì nhà thờ họ và nhất là để cúng giỗ. Cúng là dâng lễ vật lên thần thánh tổ tiên, và giỗ (hay *kỵ*) là lễ kỷ niệm ngày chết của người đã khuất. Giỗ tổ, Họ giết bò và xuất kho bốn thúng nếp. *Kỵ* các trưởng tộc đời sau, Họ làm heo và xuất kho hai thúng nếp. Sau phần cúng vái tế lễ, toàn tộc theo vai vế chia nhau ngồi mâm trên chiếu dưới, ăn uống đồng đều, không phân biệt giàu nghèo hay tuổi tác. Trẻ con gia đình nghèo trong họ hầu như chỉ được ăn xôi, ăn thịt vào những ngày *kỵ* này. Ăn uống xong còn được chia thức ăn còn lại mang về nhà: Mỗi người lớn nhỏ đều lãnh một phần gói trong lá chuối gồm hai chén xôi đầy úp vào nhau giữa kẹp thịt ba chỉ.

Qua khỏi nhà nội chừng ba trăm thước là đến nhà thờ họ hiện tại. Vì nhà thờ họ cũng như sào ruộng ngày xưa đã bị nhà nước tước đoạt, Họ đưa bàn thờ và bài vị tổ tiên về đây. Đó là một ngôi nhà cũ, mới được sửa sang và xây rộng ra nhờ những đợt tiền mẹ gửi về. Đã được báo trước nên anh Giáng trưởng tộc 80 tuổi cùng bà con họ hàng chờ sẵn đón tiếp vợ chồng "*Chú Bé Học Sáng*." Tôi thuộc vai em anh. Anh cho đánh chuông, thắp nhang, và khấn vái trước bàn thờ để trình diện vợ chồng tôi với tổ tiên. Tiếp theo, tôi thắp nhang lạy bốn lạy rồi nhường chỗ cho Quỳnh Châu. Làm lễ xong, nàng trao cho anh món tiền mẹ tặng Họ, và mọi người lần lượt đến chào mừng. Nàng đã chuẩn bị và trao cho từng người phong bì đựng số tiền mẹ dặn.

Tôi ngỏ ý muốn đi thăm nhà nội, nhưng anh Giáng gạt đi,

"*Chừ* nhà nước dùng làm văn phòng huyện, chú tới không được *mô*."

"Tôi tới coi thôi, *chớ* có làm gì đâu mà lo. Nhà ông nội, sao không được tới?" tôi cãi lý.

"*Mự* nói chú là người cứng cỏi, nhưng lần *ni tui* xin chú. Đây không phải như bên Mỹ; chú mà làm tới họ sẽ không để yên cho chú thím về lại Mỹ *mô*." "Mự" (thím) là mẹ.

Anh Giáng mời vợ chồng tôi và vài người về nhà anh ăn cơm tối. Chúng tôi ăn chưa được nửa bữa khi ba anh công an mặc áo quần màu xanh lá cây oai vệ bước vào nhà la oang oang,

"Cái nhà anh Giáng *ni* hội họp trái phép! Mấy người tính bàn chuyện phản động chống đối nhà nước hay *răng*? Lại còn có 'Việt kiều' nước ngoài về mà im bặt, không thèm khai báo. Tụi *tui* tới 'mời' tất cả về đồn 'làm việc.'"

Như đã biết trước việc sẽ xảy đến, anh Giáng liếc sang vợ ra hiệu. Chị đứng dậy, với tay lên kệ tủ lấy ba gói giấy đã chuẩn bị sẵn và đưa cho anh. Anh đứng dậy cười cầu tài,

"Tụi *tui* có họp hành chi *mô*. Có chú thím em *tui* bên Mỹ về và ra đây lễ ông bà nên *tui* mời về nhà dùng bữa cơm đạm bạc thôi. Xin cán bộ thông cảm," anh đưa gói giấy cho công an.

"Có 'Việt kiều Mỹ' mà *răng* không đem sổ hộ chiếu lên phường khai báo? Anh tính cho họ ở lại trái quy định à?" một anh công an hất hàm chỉ tay về phía tôi và Quỳnh Châu.

"Chú thím *nớ* ăn xong là về khách sạn của *tui* gần cửa sông Nhật Lệ trong Đồng Hới. Khách sạn sẽ thâu hộ chiếu và khai báo với phường trong *nớ*. Cán bộ đừng lo!"

Tôi rán ăn mau cho xong rồi chia tay về khách sạn. Trên đường đi, thấy vẻ mặt cau có bực bội của tôi, Quỳnh Châu nhỏ nhẹ khuyên,

"Chồng ơi, xứ này nó lưu manh thối nát thì mặc kệ nó. Mình ra đây để làm tròn ước nguyện của mẹ, thắc mắc làm gì cho mệt?"

"Nghĩ tới lũ chó đó, anh tức cành hông. Ông nội, nó giết. Của cải nhà cửa, nó cướp. Nhà mình, nó không cho mình tới. Anh Giáng đáng tuổi ông cố ông sơ nó, nó kêu xách mé bằng 'anh,'" tôi ấm ức.

"Chồng đừng tức giận mà tổn thương thân xác. Vui lên đi cho vợ nhờ, '*Cười lên đi cho răng* dzàng *sáng chói. Hát lên đi để đời mình le lói*,'" nàng vừa cười vừa hát nhại bài "Khúc Ca Ngày Mùa" của Lam Phương (1937 – 2020).

Thấy tôi chưa nguôi ngoai, Quỳnh Châu cố nói lảng qua chuyện khác; nàng hỏi,

"Tại sao ai cũng kêu chồng là '*Chú Bé Học Sáng*'? 'Chú' là vai vế trong họ và 'Bé' là tên gọi ngày còn nhỏ – em biết rồi, nhưng còn 'Học Sáng' là sao?"

"Theo lối nói Quảng Bình, 'học sáng' là sáng dạ, mau hiểu, và học ít hiểu nhiều. Sự tích *thằng Bé* học sáng đã được dân làng Đồng Phú truyền tụng từ thuở chú bé còn ở truồng tắm mưa. Để anh kể đầu đuôi cho em nghe."

* * *

Nội chỉ có hai người con trai, và người con lớn là bác tôi mất sớm nên chỉ còn một mình cha. Không những nội là trưởng tộc mà gia đình có nhiều ruộng đất và giàu có nhất làng; ai nấy đều có chuyện xin xỏ, nhờ vả, hay vay mượn cầm cố. Nội sợ bà nội như sợ cọp nên bà là người cầm quyền sinh sát trong họ ngoài làng. Quang lớn hơn tôi bốn tuổi, là cháu đích tôn trong một gia đình hiếm hoi nên được *nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa*, và nuông chiều rất mực. Bà nội cấm mọi người dùng cái tên đẹp đẽ của anh mà phải gọi là *thằng Gái* để đánh lừa *người cõi âm* (ma quỷ). "Họ sẽ tưởng *hắn* là con gái mà không thèm bắt," bà nói. Mỗi khi trời giông bão sấm sét bà bắt *thằng Gái* ngậm mấy hạt cơm trong miệng như thể đang ăn để tránh sét đánh vì, "Trời đánh tránh bữa ăn."

Bà nội mất khi tôi mới biết bò, và tên "*thằng Bé*" đến ngẫu nhiên – không do ai đặt. Nhà nội nằm sau lưng đồn Công binh (Génie) của Tây, và họ dùng thửa đất rộng giữa đồn và nhà nội để nuôi cừu. Một buổi trưa hè nắng chang chang, anh lính Tây chăn cừu người gốc Phi châu vào nhà tránh nắng và xin nước uống. Thấy chú bé vừa mới biết đi mũm mĩm hay cười, anh làm quen và dần dần xin phép được bồng ẵm và nựng nịu. Anh gọi chú là "Mon petit" (Chú bé của

tôi) và mang bánh kẹo cho chú ăn. Chú thích những thanh sô-cô-la màu nâu đậm, ngọt ngào mà có một chút vị đắng, và trở thành *thằng Bé* ("Le petit") lúc nào không hay.

Thằng Gái đã tám tuổi mà không chịu đi học, mẹ và nội nói thế nào cũng không nghe. Sau cùng, nội tìm ra giải pháp, "Cho *thằng Bé* đi học với *hắn* cho có bạn." *Thằng Gái* nói đi học khó vô kể; thầy dữ lắm, thường bắt học trò quỳ xơ mít; và đám học trò cũ hay bắt nạt đánh đập học trò mới vào. *Thằng Bé* nghe nói sợ quá, lên nhà ngoại trốn biệt. Mẹ phải nhờ ngoại năn nỉ, chú thương ngoại nên xiêu lòng chịu đi học với *thằng Gái*, nhưng phải cho chú đem theo con gà cưng. Vậy là chú đi học với chiếc lồng gà nhỏ hình quai vạc ôm trong tay.

Trường làng chỉ có một một phòng học và một thầy giáo là thầy Trình dạy từ lớp năm (lớp 1) đến lớp ba (lớp 3), học trò toàn là con trai. Trái hẳn với lời dọa dẫm của *thằng Gái*, thầy trẻ và hiền, chỉ la mắng mấy thằng nhác học. Đi học sao mà *dễ òm*; từ học vần, tập viết, tập đọc, học thuộc lòng, cho đến làm toán cộng trừ nhân chia; *thằng Bé* học một lần là thuộc làu rồi lên trả bài cho thầy và được phép ôm lồng gà ra sân chơi.

Thằng Bé thường chơi ngoài sân trường một mình và đợi con Chắt đem đồ ăn mẹ bới cho chú ăn giữa buổi. Chắt là cháu kêu chú bằng "*ôông*," cùng tuổi với *thằng Gái* mà bé loắt choắt, thấp hơn chú nửa cái đầu. Dần dần đám học trò trong trường nhận ra chú "học sáng" hơn chúng và tranh nhau nhờ chú *gà* bài làm nộp cho thầy. *Tiếng lành đồn xa*, *tiếng dữ đồn ba ngày đường*, cả làng đều biết chuyện này.

Một tối cuối hè 1954, trước ngày mẹ đưa anh em tôi di cư vào Nam, thầy Trình đến nhà nội, cẩn thận nhìn trước ngó sau, và chạy vào nhà ngang gặp mẹ. Tặng *thằng Bé* cuốn sách *Toán học Lớp Nhất* (Lớp 5) của Trần Tiếu thầy đã nhờ người mua trong Huế, thầy cho biết,

"Sau hơn hai năm học với *tui*, *thằng Gái* đã học ngang với lớp ba, còn *thằng Bé* thì *tui* hết sách rồi. Cả năm *ni tui* phải cho *hắn* bài riêng mà không có trò *mô* hiểu tới."

Trong chuyến về làng, ngoài việc thực hiện ước nguyện của mẹ, tôi gặp lại chính mình của một thời thơ dại. Giữa bao nhiêu mất mát và đổi thay, tôi nhận ra có những thứ mà quyền hành của lũ gian manh không thể cướp mất: ký ức, cội nguồn, và vầng trăng sáng rỡ của thuở lên ba.

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 25 tháng Ba, 2026